

Số: 89 -TTr/BCS

Hải Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc tăng chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2019
cho các bệnh viện thuộc Sở Y tế**

Kính gửi: Thường Trực Tỉnh uỷ.

Thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Hải Dương về Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu giường bệnh cho ngành y tế đến năm 2020 phải đạt tối thiểu 30 giường trên vạn dân (*Bao gồm giường bệnh thuộc Sở Y tế và giường bệnh tư nhân*). Theo đó, đến năm 2020 phải đạt tối thiểu 5.590 giường, số giường hiện có tại các bệnh viện là 4.840 giường. (*Giường bệnh thuộc Sở Y tế 4.740, BVĐK Hòa Bình 100 giường*), số giường còn thiếu theo Quy hoạch được phê duyệt là 750 giường. Như vậy, mỗi năm còn lại (năm 2019, 2020) các bệnh viện thuộc Sở Y tế sẽ phải tăng tối thiểu 375 giường.

Hiện tại, tỷ lệ giường bệnh trên 1 vạn dân thuộc Sở Y tế quản lý hiện là 26,8 giường; nếu tính cả giường bệnh của các bệnh viện ngành đóng trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện 7 QK3 quy mô 250 GB và Bệnh viện Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương quy mô 100 GB) thì hiện mới chỉ đạt 28,7 giường (chưa đạt chỉ tiêu Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVI giao là 30 giường). Trong khi đó, khuyến cáo của WHO đến 2020 Việt Nam phải phấn đấu đạt 39 giường bệnh mới đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực tế về công suất sử dụng GB tại 22 bệnh viện thuộc Sở Y tế năm 2016 là 125%, năm 2017 là 123% tương ứng với nhu cầu cần tăng thêm là 1.052 giường bệnh chỉ tiêu. Trong 22 bệnh viện thuộc Sở Y tế, có 10 bệnh viện (Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Phong, BVĐK thành phố Hải Dương, BVĐK thị xã Chí Linh, BVĐK khu vực Nhị Chiểu và BVĐK huyện: Kinh Môn, Cẩm Giàng, Bình Giang) không có văn bản đề xuất tăng chỉ tiêu giường bệnh năm 2019; còn 12 bệnh viện đề nghị tăng chỉ tiêu giường bệnh 2019.

Tháng 5/2018, Đoàn Liên ngành đã thẩm tra tại các bệnh viện đề nghị tăng GB thì công suất giường bệnh là: Bệnh viện Tâm thần là 194%, Bệnh viện PHCN 172%, Bệnh viện YHCT 148%, BVĐK huyện Ninh Giang 137%, BVĐK tỉnh 131%, BVĐK huyện Kim Thành 131%, BVĐK huyện Gia Lộc 123%, BVĐK huyện Tứ Kỳ 116%, BVĐK huyện Nam Sách 118%, Bệnh viện Nhi 110%,...).

Để người bệnh không phải nằm ghép, các bệnh viện thuộc Sở Y tế đã kê thêm 2.058 giường ngoài số giường kế hoạch được UBND tỉnh giao (riêng 12 bệnh viện trên đã kê thêm 1.473 giường) để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Như vậy, nếu năm 2019 tăng thêm 230 chỉ tiêu GB thì số giường này thực tế đã nằm trong số giường thực kê tại các bệnh viện.

Về nhân lực: Trong 12 bệnh viện đề nghị tăng chỉ tiêu giường bệnh 2019, đa số các bệnh viện có tỷ lệ bác sỹ trên tổng số biên chế đạt mức tối thiểu 19% theo quy định của Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV. Còn một số bệnh viện tỷ lệ bác sỹ chưa đạt mức tối thiểu, Sở Y tế phối hợp chỉ đạo bệnh viện có một số giải pháp sau:

- BVĐK huyện Thanh Miện: Đến tháng 8/2018, Sở Y tế điều động 04 bác sỹ đào tạo theo địa chỉ về bệnh viện công tác và tuyển thêm 02 bác sỹ hợp đồng, thì tỷ lệ bác sỹ sẽ đạt 21,19%.

- BVĐK huyện Thanh Hà: Đến tháng 8/2018, Sở Y tế điều động 01 bác sỹ đào tạo theo địa chỉ về bệnh viện công tác và tuyển 04 bác sỹ đa khoa trong tổng số 6 bác sỹ hợp đồng, thì tỷ lệ bác sỹ sẽ đạt 21,2%.

- BVĐK huyện Kim Thành: Bệnh viện đã hợp đồng với 02 bác sỹ đa khoa và mới hợp đồng thêm 02 bác sỹ nữa, trong tháng tới bệnh viện tuyển 04 bác sỹ này thì tỷ lệ bác sỹ sẽ đạt 20,75%.

- BVĐK huyện Nam Sách: Bệnh viện đã hợp đồng với 02 bác sỹ đa khoa và mới hợp đồng thêm 04 bác sỹ nữa, trong tháng tới bệnh viện tuyển 06 bác sỹ này thì tỷ lệ bác sỹ sẽ đạt 19,75%.

- Riêng Bệnh viện Tâm thần, từ ngày thành lập 1967 đến nay do quan niệm xã hội nên rất khó khăn về tuyển bác sỹ mới ra trường về công tác, bệnh viện luôn trong tình trạng thiếu bác sỹ, phải sử dụng y sỹ để khám bệnh, hiện bệnh viện đã cử 8 y sỹ đi học lên bác sỹ và 01 bác sỹ đang hợp đồng, số bác sỹ hiện có trong biên chế là 22. Như vậy tỷ lệ bác sỹ sẽ là 17,6% (31/176). Nếu không tăng giường bệnh thì bệnh viện cũng không có nhân lực khác (Điều dưỡng, dược, ..) để phục vụ công suất GB 194%.

Về phương án tài chính cho tăng giường bệnh: Nếu tính mức chi trên giường bệnh năm 2017 (đã được phê duyệt quyết toán) thì kinh phí chi hoạt

động thường xuyên khi tăng 230 giường bệnh ngân sách nhà nước cấp 1,6 tỷ đồng (riêng các bệnh viện tự chủ chi thường xuyên NSNN không cấp) và phần thu viện phí để lại chi là 62,125 tỷ đồng.

Ngày 08/6/2018, UBND tỉnh đã họp, xem xét nội dung Tờ trình của Sở Y tế về việc tăng chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2019 cho các bệnh viện thuộc Sở Y tế. UBND tỉnh nhất trí phương án tăng 230 chỉ tiêu giường bệnh năm 2019 cho 12 bệnh viện thuộc Sở Y tế, cụ thể như sau:

1. Bệnh viện đa khoa tỉnh tăng 50 giường, từ 800 lên 850 giường
2. Bệnh viện Nhi tăng 20 giường, từ 290 lên 310 giường
3. Bệnh viện Phục hồi chức năng tăng 20 giường, từ 210 lên 230 giường
4. Bệnh viện Tâm thần tăng 20 giường, từ 160 lên 180 giường
5. Bệnh viện y học cổ truyền tăng 25 giường, từ 220 lên 245 giường
6. Bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành tăng 10 giường, từ 180 lên 190 giường
7. Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Miện tăng 10 giường từ 160 lên 170 giường
8. Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Hà tăng 10 giường, từ 190 lên 200 giường
9. Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc tăng 20 giường, từ 180 lên 200 giường
10. Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang tăng 15 giường, từ 195 lên 210 giường
11. Bệnh viện đa khoa huyện Tứ Kỳ tăng 20 giường, từ 195 lên 215 giường
12. Bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách tăng 10 giường, từ 175 lên 185 giường

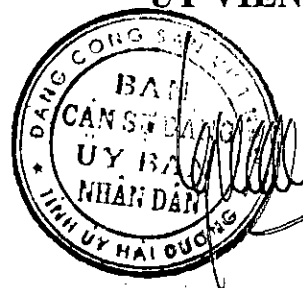
Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo để UBND tỉnh tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy (45 bản);
- Sở Y tế;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (Ô.Khuyên);
- Lưu: VT, VX(01). Ph(55)

**TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY VIÊN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lương Văn Cầu**

BẢNG TỔNG HỢP THẨM ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT TĂNG GIƯỜNG BỆNH NĂM 2019

TT	Tên bệnh viện	Giường bệnh				Công suất sử dụng GB trung bình 2016-2017 (%)	Mức chi thường xuyên trên 1 GB năm 2017 (Tr.đ)	Tổng số cán bộ		Tổng số bác sĩ		Tỷ lệ Bác sỹ/ TS bên chế (%)		Đề xuất tăng GB 2019		Giải pháp tăng số giường bệnh năm 2019			Cơ sở vật chất để kê GB tăng thêm
		Đoàn thẩm tra thực tế một số Khoa: số BN nội trú / số GB KH		Biên chế	Hợp đồng			Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Biên chế + Hợp đồng	Bệnh viện	Đoàn thẩm định liên ngành và Sở Y tế	Tài chính: Thu để chi (Tr.đ)					
		SL	%											Thu viện phí (mức 2017)	NSNN cấp (mức 2018)				
1	BVĐK tỉnh	800	1,177	347/265	131	147.5	475	1,003	39	195	2	19.4	19.6	100	50	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng	23,750	0	Chuyển từ giường bệnh thực kê sang giường bệnh chi tiêu kế hoạch
2	Bệnh viện YHCT	220	294	144/97	148	149.5	189	187	38	42	5	22.5	25.1	30	25	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng	4,425	300	
3	Bệnh viện PHCN	210	265	259/150	172	155.0	175	189		37	2	19.6	20.6	30	20	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng 4 Y sỹ đang đi học bác sỹ	3,500	0	
4	Bệnh viện Tâm Thân	160	364	311/160	194	155.0	191	176	19	22	1	12.5	13.0	40	20	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng 8 Y sỹ đang đi học bác sỹ	3,620	200	
5	Bệnh viện Nhi	290	557	132/120	110	118.5	224	293	22	60	4	20.5	21.8	30	20	Tuyển bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng	4,280	200	
6	BVĐK huyện Thanh Miện	160	244	97/95	102	120.5	261	151		26	2	17.2	18.5	20	10	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng Đến tháng 8/2018 có 4 bác sỹ về công tác thuộc diện hỗ trợ đào tạo	2,510	100	
7	BVĐK huyện Ninh Giang	195	228	92/67	137	114.5	302	172	23	37	1	21.5	22.0	15	15	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng 8 Y sỹ đang đi học bác sỹ	4,380	150	

TT	Tên bệnh viện	Giường bệnh				Công suất sử dụng GB trung bình 2016-2017 (%)	Mức chi thường xuyên trên 1 GB năm 2017 (Tr.đ)	Tổng số cán bộ		Tổng số bác sĩ		Tỷ lệ Bác sỹ/ TS bên chế (%)		Đề xuất tăng GB 2019		Giải pháp tăng số giường bệnh năm 2019			
		Chi tiêu	Thực kê	Đoàn thẩm tra thực tế một số khoa: số BN nội trú/ số GB KH				Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Biên chế + Hợp đồng	Bệnh viện	Đoàn thẩm định liên ngành và Sở Y tế	Tài chính: Thu để chi (Tr.đ)		Cơ sở vật chất để kê GB tăng thêm	
				SL	%											Thu viện phí (mức 2017)	NSNN cấp (mức 2018)		
8	BVĐK huyện Tứ Kỳ	195	232	132/114	116	123.0	279	172	39	37	3	21.5	23.3	30	20	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng Đến tháng 8/2018 có 6 bác sỹ về công tác thuộc diện hỗ trợ đào tạo	5,430	150	Chuyển từ giường bệnh thực kê sang giường bệnh chi tiêu kế hoạch
9	BVĐK huyện Gia Lộc	180	283	143/116	123	130.0	260	168	31	36	7	21.4	25.6	20	20	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng Đến T8/2018 có thêm 5 bác sỹ về công tác thuộc diện hỗ trợ đào tạo	5,000	200	
10	BVĐK huyện Thanh Hà	190	225	169/158	107	126.0	203	165	19	30	6	18.2	21.8	10	10	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng Đến tháng 8/2018 có 01 bác sỹ về công tác thuộc diện hỗ trợ đào tạo	1,930	100	
11	BVĐK huyện Nam Sách	175	256	178/150	118	140.0	229	162	10	26	6	16.0	19.8	15	10	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo GB tăng	2,190	100	
12	BVĐK huyện Kim Thành	180	303	163/124	131	139.5	281	159	11	29	4	18.2	20.8	20	10	Tuyển các bác sỹ hợp đồng Tuyển mới theo số GB tăng 6 Y sỹ đang đi học bác sỹ sẽ tốt nghiệp trong năm 2019-2020	2,710	100	
Tổng cộng		2,955	4,428	0	132	135	3,069	2,997	251	577	43			360	230		63,725	1,600	

BẢNG TỔNG HỢP GIƯỜNG BỆNH KH/DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2016-2020

STT	Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
1	Dân số trung bình	1,785,818	1,797,298	1,807,411	1,817,580	1,827,806
2	Giường bệnh chỉ tiêu thuộc SYT quản lý	4,345	4,675	4,840	5,180	5,790
	Giường bệnh thuộc SYT	4,245	4,575	4,740	5,080	5,590
	Giường bệnh tư nhân	100	100	100	100	200
	Tỷ lệ GB trên vạn dân	24.3	26.0	26.8	28.5	31.7
3	Giường bệnh các bệnh viện ngành trên địa bàn tỉnh	350	350	350	350	350
	Viện 7	250	250	250	250	250
	BVĐH KTYT Hải Dương	100	100	100	100	100
	Cộng 2+3	4,695	5,025	5,190	5,530	6,140
	Tỷ lệ GB trên vạn dân	26.3	28.0	28.7	30.4	33.6
4	Giường lưu trạm y tế	1,060	1,060	1,060	1,060	1,060
	Cộng 2+3+4	5,755	6,085	6,250	6,590	7,200
	Tỷ lệ GB trên vạn dân	32.2	33.9	34.6	36.3	39.4
	Giường bệnh thực kê	6,441	7,701	8,308		
	GB trên vạn dân của toàn quốc	25.00	>25			